TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 39/2024/HS - ST
Ngày: 26 - 8 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bùi Thị Huyền
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi
Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương,tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QDXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 24/11/1989; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quang và bà Lê Thị H; vợ: Trần Thị Mai H; có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/12/2021 UBND huyện L, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi "Vận chuyển hàng cấm". Tạm giữ: không; Tạm giam ngày 02/5/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. Trương Thị C, sinh ngày 02/9/1993; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng: Nguyễn Văn T; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1993 (chồng bị cáo Châu) - Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Phú C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

** Người làm chứng:*
1. Ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Trương Ngọc L - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo để nổ trong dịp Noel và Tết dương lịch năm 2024 nên ngày 20/12/2023, Trương Thị C đã hỏi em họ là Trương Ngọc L có chỗ nào bán pháo nổ không, mua giúp C mấy giàn để về nổ ở nhà. Vì có sẵn từ trước 02 giàn pháo hoa nổ loại 49 ống nên L đã bán cho Châu 02 giàn pháo trên với giá 2.400.000đ. Sau khi mua được pháo nổ, C cất giấu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 36B4-39722. Tuy nhiên vì muốn mua thêm pháo để nổ nên C đã tiếp tục tìm nơi để liên hệ mua pháo nổ. Qua một số thông tin từ bạn bè, C biết được Nguyễn Ngọc V có bán pháo nổ nên ngày 21/12/2023, C đã đến nhà V để hỏi mua. Khi đến thì V không có ở nhà mà chỉ gặp ông Nguyễn Văn Q bố đẻ của V. C nói muốn gặp V để hỏi chút chuyện riêng thì ông Q cho biết hiện tại V đang đi làm ăn xa không có ở nhà, nếu có việc gì thì đưa số điện thoại để ông Q nhắn cho V liên lạc lại. C đồng ý và viết số điện thoại 0352316179 của C ra giấy rồi đưa cho ông Q. Sau đó, ông Q sử dụng số điện thoại 0978151238 của ông gọi đến số 0977557959 của V nói: “Có người phụ nữ tên C ở xã Q muốn gặp có việc gì đó không rõ, khi nào rảnh gọi lại cho nó", rồi ông Q đọc số của C cho V.

Đến khoảng 17h30 cùng ngày, V sử dụng số điện thoại 0977557959 của Văn gọi đến số 0352316179 của C. V hỏi C muốn liên lạc với V có việc gì thì C đáp muốn mua pháo để nổ dịp Noel và Tết. V đồng ý. Sau đó, V dùng tài khoản Zalo “VănNguyen” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Châu Thanh Hoá” của C. Quá trình nhắn tin trao đổi, C và Văn thống nhất C mua của V 09 hộp pháo nổ (07 hộp loại 49 ống; 02 hộp loại 36 ống) và 02 túi pháo bì với giá 9.500.000đ. Số pháo nổ này sẽ được giao tại cửa hàng vật liệu xây dựng Bảo Trung của gia đình C ở thôn P, xã Q, sau khi nhận được pháo nổ C sẽ chuyển khoản tiền mua pháo cho Văn vào số tài khoản: 3519205536348 tại ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN NGOC V. Đến sáng ngày 22/12/2023, V bỏ 09 hộp pháo nổ (07 hộp loại 49 ống; 02 hộp loại 36 ống) và 02 túi pháo bi vào 01 thùng bìa carton, dán kín rồi mang ra đường quốc lộ 1A để gửi xe khách về, V thấy có một xe khách ghi chạy tuyến Bắc - Nam (V không nhớ đặc điểm, màu sắc, biển kiểm soát, tên xe khách) nên vẫy lại và bảo gửi thùng hàng về ngã ba C, thuộc xã Q, Thanh Hoá. Người phụ xe đồng ý, lấy thùng hàng của V đặt lên xe rồi rời đi còn V ra về. Đến khoảng 13h00 ngày 23/12/2023, người phụ xe khách gọi điện thoại cho V bảo: “Sắp đến ngã ba C rồi, bảo người ra nhận hàng đi”. Lúc này, V gọi điện cho ông Q nhờ ra ngã ba C nhận thùng hàng V gửi về rồi mang đến cửa hàng sắt thép B tại thôn P, xã Q, Thanh Hoá cho C thì ông Q đồng ý. Sau đó, ông Q một mình điều khiển xe mô tô đến ngã ba C. Khi đến nơi, ông Q thấy xe khách cũng vừa đến, ông Q nhận 01 thùng bìa carton dán kín từ xe khách do V gửi về, đặt lên yên xe rồi chở đến cửa hàng sắt thép B đưa cho C, sau đó đi về.

Sau khi nhận hàng, C tiến hành kiểm tra thùng carton, bên trong có: 07 hộp pháo loại 49 ống, 02 hộp pháo loại 36 ống và 02 túi pháo bi, C nhắn tin thông báo cho V đã

nhận được pháo nổ rồi chuyển số tiền 9.500.000đ vào số tài khoản 3519205536348 của V bằng số tài khoản của C: 1202091993, ngân hàng VPBank. Chuyển tiền xong C lấy: 02 hộp pháo loại 49 ống, 01 hộp pháo loại 36 ống, 01 túi pháo bi bỏ vào thùng carton khác, cất giấu dưới gầm bàn thu viết hoá đơn tại cửa hàng. Số pháo còn lại là: 05 hộp pháo loại 49 ống, 01 hộp pháo loại 36 ống và 01 túi pháo bị C bỏ vào 01 thùng carton khác có ghi chữ và thông tin pháo hoa Bộ Quốc phòng sản xuất để để ngụy trang, sau đó để lên yên xe mang về nhà cất giấu. Trước khi về nhà, C điều khiển xe Honda Lead BKS: 36B4-39722 mang theo số pháo nổ trên đi đến khu vực ngã ba núi V thuộc thôn để mua đồ ăn, khi vừa dừng xe thì bị tổ công tác Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an xã Q đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số pháo trên xe.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Trên yên xe Honda Lead BKS 36B4-39722: 01 thùng carton chứa: 05 hộp giấy màu xanh - đen, kích thước khoảng (16x16x10) cm, trên vỏ hộp ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 49 ống hình trụ tròn ; 01 hộp giấy màu xanh - đen, kích thước khoảng (13x13x11)cm, trên vỏ hộp ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 36 ống hình trụ tròn; 01 túi nilon bên trong chứa 100 vật hình cầu, đường kính mỗi vật khoảng 03cm, đầu chứa dây đốt.

+ Trong cốp xe mô tô Honda Lead BKS 36B4-39722: 02 hộp giấy màu xanh đen, kích thước khoảng (16x16x10)cm, trên vỏ hộp ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 49 ống hình trụ tròn.

+ 01 điện thoại iphone 11 pro gắn thẻ sim 0352316179,

+ 01 xe Honda Lead BKS: 36B4-39722 của Trương Thị Châu.

Căn cứ lời khai của C, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thị C, Nguyễn Ngọc V, Trương Ngọc L. Kết quả khám xét:

- Tại chỗ ở của Trương Thị C phát hiện, thu giữ: 02 hộp giấy màu xanh - đen, kích thước khoảng (16x16x10)cm, trên vỏ hộp ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 49 ống hình trụ tròn; 01 hộp giấy màu xanh đen, kích thước khoảng (13x13x11)cm, trên vỏ hộp ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 36 ống hình trụ tròn; 01 túi nilon bên trong chứa 100 vật hình cầu, đường kính mỗi vật khoảng 03cm, đầu chứa dây đốt.

- Tại chỗ ở của Nguyễn Ngọc V phát hiện, thu giữ: 03 vật hình cầu, đường kính mỗi vật khoảng 03cm, đầu chứa dây đốt.

- Tại chỗ ở của Trương Ngọc L: không phát hiện, thu giữ gì.

***Kết quả trưng cầu giám định**

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số pháo thu giữ được. Tại bản Kết luận giám định số 4723/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Mẫu vật ký hiệu M1 gồm:

05 (năm) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng carton niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 8,5kg (tám phẩy năm ki lô gam).

- 01 (một) khối hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 12)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 12cm, đường kính 2,4cm của thùng carton niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 1,3kg (một phẩy ba ki lô gam).

- 100 (một trăm) vật hình cầu vỏ bằng nhựa có các màu xanh - đỏ - vàng - tím, mỗi vật có đường kính 2,7cm và gắn sợi dây ngòi màu xanh của thùng carton niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 0,5kg (không phẩy năm ki lô gam).

2. Mẫu vật ký hiệu M2 gồm:

02 (hai) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng carton niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 3,1kg (ba phẩy một kỉ lô gam).

3. Mẫu vật ký hiệu M3 gồm:

- 02 (hai) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng carton niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 3,3kg (ba phẩy ba ki lô gam).

- 01 (một) khối hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 12)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 12cm, đường kính 2,4cm của thùng carton niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 1,28kg (một phẩy hai tám ki lô gam).

- 100 (một trăm) vật hình cầu vỏ bằng nhựa có các màu xanh - đỏ - vàng - tím, mỗi vật có đường kính 2,7cm và gắn sợi dây ngòi màu xanh của thùng carton niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 0,5kg (không phẩy năm ki lô gam).

4. Mẫu vật ký hiệu M4 gồm:

03 (ba) vật hình cầu vỏ bằng nhựa có các màu xanh - đỏ, mỗi vật có đường kính 2,7cm và gắn sợi dây ngòi màu xanh của phong bì niêm phong, ký hiệu M4 gửi giám định đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 11g (mười một gam).

5. Không đủ cơ sở để xác định nguồn gốc, xuất xứ của số lượng pháo gửi giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ số Pháo nổ và pháo hoa nổ còn lại sau giám định gồm:

+ Mẫu vật M1 (phòng PC09 đa sử dụng 02 vật hình trụ tròn và 05 vật hình cầu để phục vụ công tác giám định); Mẫu vật M2 (Phòng PC09 đã sử dụng 02 vật hình trụ tròn để phục vụ công tác giám định); Mẫu vật M3 (Phòng PC09 sử dụng 02 vật hình trụ tròn và 05 vật hình cầu để phục vụ công tác giám định). Các mẫu vật M1, M2, M3 được đựng trong 03 thùng bìa carton, được dán kín, niêm phong

+ Mẫu vật M4 (Phòng PC09 đã sử dụng 01 vật hình cầu để phục vụ công tác giám định) được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật, dán kín niêm phong

Số pháo nổ trên là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định.

- Số tiền 9.500.000đ Nguyễn Ngọc V thu lời từ việc bán pháo cho Trương Thị C cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại iphone 11 pro gắn thẻ sim 0352316179 của Trương Thị C là công cụ liên lạc với Nguyễn Ngọc V để tiến hành trao đổi mua pháo nổ về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe Honda Lead BKS: 36B4-39722 có chủ sở hữu hợp pháp là Trương Thị C, chiếc xe này Trương Thị C dùng để cất giấu và chở pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe C mua trước khi kết hôn, nhưng sau khi kết hôn với chồng là anh Nguyễn Văn T, bị cáo C đã tự nhập chiếc xe vào khối tài sản chung của vợ chồng và làm phương tiện đi lại hàng ngày, xác định chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của C và chồng là anh Nguyễn Văn T. Việc C đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, anh Trung không biết và không tham gia cùng. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Châu và chồng là anh Nguyễn Văn T, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho anh Nguyễn Văn T 1/2 giá trị chiếc xe theo quy định pháp luật.

* Chiếc điện thoại Nguyễn Ngọc V dùng để liên lạc với Trương Thị C, V khai đã bị mất trước khi bị bắt nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy tìm.

* Đối với nguồn gốc số pháo nổ Nguyễn Ngọc V bán cho Trương Thị C và số pháo nổ của Văn thu giữ được tại nhà ông Nguyễn Văn Q (bố đẻ V) V khai báo nhặt được trong một lần đi làm rẫy ở vùng sát biên giới ở huyện L, sau đó V mang về chỗ trọ cất. Khoảng tháng 10 năm 2023 V có việc về nhà nên cầm theo một ít pháo bi (thuộc pháo nổ) và 01 dàn pháo nổ (loại 49 ống) nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng số pháo nổ này bị dính nước mua, không thể sử dụng nên V đã vứt bỏ, còn sót lại 03 viên pháo bi V.cất giấu ở nhà và không nói cho ai biết. Vào tháng 12 năm 2023 sau khi Văn bán pháo cho C, số pháo còn lại V cho một số người dân đi làm rẫy trên rừng, V không biết cụ thể là ai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra mở rộng vụ án theo quy định.

* Đối với nguồn gốc số pháo nổ Trương Ngọc L mua: L khai đặt mua trên mạng xã hội Facebook. Khoảng đầu tháng 12/2023 (Lường không nhớ rõ thời gian cụ thể), khi thấy một bài đăng về bán pháo có ghi kèm số điện thoại trên Facebook, L đã sử dụng 01 số điện thoại SIM rác, gọi vào số điện thoại trên, đặt mua được 02 giàn pháo nổ loại 49 ống với giá 2.000.000₫ và thống nhất người bán gửi pháo nổ bằng xe khách về ngã ba C, L ra nhận pháo rồi thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi gọi điện thoại xong,

L đã vứt SIM rác đi. Khoảng 03 ngày sau thì Lường nhận được pháo nổ và mang về nhà cất giấu. L không nhớ thời gian mua, số điện thoại người bán, số điện thoại SIM rác và đặc điểm chiếc xe khách. Vì vậy, cơ quan CSĐT không có căn cứ để tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra mở rộng vụ án theo quy định.

* Đối với Trương Ngọc L là đối tượng đã bán trái phép 3,1kg pháo nổ cho Trương Thị C ngày 20/12/2023 với giá 2.400.000đ nhưng chưa lấy tiền. Về nhân thân, Trương Ngọc L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 Bộ luật hình sự và chưa bị kết án về một trong các tội này. Vì vậy, hành vi này của L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ là đúng quy định.

* Đối với Nguyễn Văn Q: là người đưa số điện thoại của C cho V để V liên hệ với C; là người chở thùng pháo Văn gửi xe khách về, giao đến cho Châu. Tuy nhiên, bản thân ông Q không biết việc C tìm gặp, liên hệ với Văn để mua pháo nổ, không biết thùng hàng Văn gửi về cho C bên trong chứa pháo nổ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Q

Tại bản cáo trạng số 39/CTr-VKSQX ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Ngọc V về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Trương Thị C về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

1. Nguyễn Ngọc V: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

2. Trương Thị C: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 đề nghị xử phạt bị cáo từ 70.000.000đ đến 75.000.000đ.

Về vật chứng: Toàn bộ số pháo nổ được đựng trong 03 thùng bìa carton, được dán kín, niêm phong các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và số pháo nổ được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật, dán kín niêm phong các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (số pháo này hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương đang tạm giữ tại Công an huyện Quảng Xương). Số pháo nổ này là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 9.500.000đ Nguyễn Ngọc V thu lời từ việc bán pháo cho Trương Thị Châu cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng gắn thẻ sim 0352316179 thu của Trương Thị C là công cụ liên lạc với Nguyễn Ngọc V để trao đổi mua pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe Honda Lead BKS: 36B4-39722 chủ sở hữu hợp pháp là Trương Thị C, chiếc xe này C dùng để cất giấu và chở pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội.

Qua xác minh, chiếc xe trên C mua trước khi kết hôn, sau khi kết hôn với chồng là anh Nguyễn Văn T, bị cáo C đã tự nhập chiếc xe vào khối tài sản chung của vợ chồng và làm phương tiện đi lại hàng ngày của cả hai, xác định chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo C và chồng là anh Nguyễn Văn T. Việc C đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, anh T không biết và không tham gia cùng. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của C và chồng là anh Nguyễn Văn T, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho anh Nguyễn Văn T 1/2 giá trị chiếc xe theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu được trong vụ án, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Chiều ngày 23/12/2023 tại xã, Trương Thị C đã có hành vi tàng trữ 18,48kg pháo nổ và pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) với mục đích sử dụng trong dịp tết Nonel và tết Nguyên đán 2024. Nguyễn Ngọc V có hành vi bán trái phép cho Trương Thị C 15,38kg pháo nổ và pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) lấy 9.500.000đ và tàng trữ 0,011kg pháo nổ mục đích dùng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân tại thôn tỉnh Thanh Hoá. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội " Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS; Trương Thị C về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo V có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Buôn bán trữ hàng cấm", do bị cáo bán và có mục đích bán tổng 15,391kg pháo nổ, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS; hành vi phạm tội của bị cáo C có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm", do bị cáo tàng trữ 18,48kg pháo nổ nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi buôn bán, tàng trữ pháo nổ trong những ngày lễ, tết hàng năm diễn ra rất phức tạp, tạo nên mối nguy hiểm, lo sợ đối với mọi người

về tai nạn do pháo nổ gây ra. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ, đặc biệt vào thời điểm trước tết cổ truyền để nhân dân cao ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo V cũng chỉ vì cần tiền tiêu sài nên đã coi thường pháp luật, bất chấp qui định của pháp luật mà thực hiện hành vi bán pháo nổ không rõ nguồn gốc để thu lời bất chính một cách trái pháp luật. Bị cáo C cũng chỉ vì mục đích ham vui, suy nghĩ nông cạn mà tàng trữ pháo nổ để sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh hàng hoá có điều kiện mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, đến hoạt động bình thường trong hoạt động quản lý nhà nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân. Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, nên mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1]. Bị cáo V có nhân thân xấu năm 2021 đã từng bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp xem thường pháp luật lao vào con đường phạm tội buôn bán hàng cấm (pháo nổ). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng, với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2]. Bị cáo C trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ từng tham gia thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh (được Hội cựu thanh niên xung phong tỉnh Thanh Hoá công nhận), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại tại địa phương không vi phạm pháp luật, nghĩ nên chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền là phù hợp, cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc sửa chữa sai phạm của mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Văn

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ số pháo nổ được đựng trong 03 thùng bìa cát tông, được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và số pháo nổ được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật, dán kín niêm phong bởi các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Số pháo nổ trên là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu huỷ. (số

pháo này hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương đang tạm giữ tại Công an huyện Quảng Xương)

- Đối với số tiền 9.500.000đ Nguyễn Ngọc V thu lời từ việc bán pháo nổ cho Trương Thị C, đây là số tiền Văn thu lời bất chính từ hành vi phạm tội và số tiền này V chưa tự giác giao nộp lại, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần truy thu ở Văn số tiền 9.500.000đ để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng gắn thẻ sim 0352316179, IMEI1: 352827111465845, số IMEI2: 352827111400644 thu của Trương Thị C là công cụ C liên lạc với Nguyễn Ngọc V để trao đổi mua pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Lead BKS: 36B4-39722 màu sơn vàng; số máy: JF45E0521902; số khung: RLHJF451FY513056; dung tích xi lanh 125cm^3 thu của Trương Thị C, chiếc xe này có chủ sở hữu hợp pháp mang tên Trương Thị C. Chiếc xe này C dùng để cất giấu pháo nổ trong cốp xe và chở pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe C mua trước khi kết hôn, nhưng sau khi kết hôn với chồng là anh Nguyễn Văn T, bị cáo C đã tự nhập chiếc xe vào khối tài sản chung của vợ chồng và làm phương tiện đi lại hàng ngày của cả hai, xác định chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo C và chồng bị cáo là anh Nguyễn Văn T. Việc C đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, anh T không biết và không tham gia cùng. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của C và chồng là anh Nguyễn Văn T, căn cứ Điều 33 Luật HNGĐ; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu chiếc xe trên để bán đấu giá và tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên sung nộp ngân sách nhà nước, trả lại cho anh Nguyễn Văn T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô theo quy định pháp luật.

(hiện điện thoại và xe mô tô Honda Lead BKS: 36B4-39722 đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024)

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS(đối với bị cáo V); Điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS (đối với bị cáo C); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo V); điểm s, i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 BLHS (đối với bị cáo C).

Điểm a,b,c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Ngọc V phạm tội " Buôn bán hàng cấm". Trương Thị C phạm tội " Tàng trữ hàng cấm".

1. Xử phạt: Nguyễn Ngọc V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Xử phạt: Trương Thị C 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng)

*** Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số pháo nổ được đựng trong 03 thùng bìa cát tông, được dán kín, niêm phong bởi các dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và số pháo nổ được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật, dán kín niêm phong bởi các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

(số pháo này hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Quảng Xương)

- Truy thu từ Nguyễn Ngọc V số tiền 9.500.000đ để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng gắn thẻ sim 0352316179, IMEI1: 352827111465845, số IMEI2: 352827111400644 của Trương Thị Châu để sung nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của Trương Thị C 01 xe mô tô Honda Lead BKS: 36B4-39722 màu sơn vàng; số máy: JF45E0521902; số khung: RLHJF451FY513056; dung tích xi lanh 125cm^3 đăng ký tên chủ xe Trương Thị C để bán đấu giá và tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho anh Nguyễn Văn T (chồng bị cáo C) 1/2 giá trị chiếc xe.

(hiện điện thoại và xe mô tô Honda Lead BKS: 36B4-39722 đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024)

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nơi nhận
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Huyền